

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HSST

Ngày: 21-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vinh

Bà Phan Thị Kim Chi

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Chúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HS ngày 07/6/2021 đối với bị cáo sau:

Nguyễn Hữu S. Sinh ngày 11/01/1995, tại tỉnh Quảng Trị. Nơi ĐKKHKT: hẻm 243 đường LĐH, tổ 3, phường Đo, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S1 và bà Trương Thị L; bị cáo chưa vợ là Nguyễn Thị Lệ H, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 13/9/2020 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Anh Kiều Ngọc Đ, sinh năm 1979

Trú tại: số 11, ngách 50, ngõ 35, tổ dân phố Đ, quận H, thành phố Hà Nội.
Vắng mặt

2. Chị Phạm Thị Hải V, sinh năm 1971

Trú tại: số 07 Nguyễn C, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

3. Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1965

Trú tại: số 36 Ngô Văn N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

4. Chị Chu Thị Huyền Tr, sinh năm 1986

Trú tại: số 5, dãy 16, khu K10 B, ngõ 445 L, phường X, quận T, thành phố Hà Nội. Có đơn xét xử vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Nguyên L, sinh năm 1985

Trú tại: số 12 M, phường H, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai. Có đơn xét xử vắng mặt

6. Chị Trịnh Thị Th, sinh năm 1985

Trú tại: số 10/194 Nguyễn Tr, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Lê Thị Hương, sinh năm 1976

2. Chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1995

Cùng trú tại: hẻm 243 LĐH, phường Đo, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai. đều có đơn xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

a. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018, Nguyễn Hữu S đi làm nghề nhang hương tại thành phố Đà Nẵng và có quen biết với đối tượng tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn của Trương Ngọc Th (cháu của S). Theo bị can S khai nhận trong một số lần S cùng với Th và V đi chơi game online tại các cửa hàng kinh doanh dịch vụ internet, S ngồi gần với V và có nhìn thấy cách thức V lập ra trang web từ ứng dụng Weebly để lấy mật khẩu facebook của người khác khi họ đăng nhập vào nên S ghi nhớ và biết được các thao tác.

Đến khoảng tháng 3/2019, S cùng vợ là Nguyễn Thị Lệ H chuyển về sinh sống tại hẻm 243 đường LĐH, tổ 3, phường Đo, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai để học lái xe ô tô. Trong quá trình sinh sống tại Gia Lai, khoảng tháng 8/2019, do không có tiền để chơi đánh bạc bằng hình thức chơi game đổi thưởng King Fun trên mạng internet nên S nảy sinh ý định tạo lập trang web từ ứng dụng Weebly mà trước đó S đã nhìn thấy đối tượng V thực hiện để S lấy mật khẩu facebook của các cá nhân khác vào rồi đăng nhập vào và sử dụng các tài khoản facebook này để gửi tin nhắn mượn tiền cho bạn bè của chủ tài khoản facebook để chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện việc này và tránh bị phát hiện, S đã lên mạng facebook liên hệ và tìm mua 06 tài khoản ngân hàng gồm tài khoản ngân hàng Viettinbank số 108871901685 mang tên Hoàng Văn Q, tài khoản ngân hàng Viettinbank số 104871733161 mang tên Tăng Văn Th, tài khoản ngân hàng Sacombank số 020087596411 mang tên Nguyễn Nguyên H, tài khoản ngân hàng Nam Á số 804085025000001 mang tên Hà Văn T, tài khoản ngân hàng SCB số 345858600001 mang tên Nguyễn Quốc Đ và tài khoản ngân hàng OCB số 0031100026825008 mang tên Hoàng Đức V cùng với thẻ ATM rút tiền, sim điện thoại sử dụng để nhận thông báo tin nhắn SMS về biến động tài khoản và dịch vụ internetbanking. Sau đó, S sử dụng ứng dụng Weebly và tạo ra trang web có đường link: “bcbgiongthatvietnhi.weebly.com” rồi tải các hình ảnh,

video và các thông tin cá nhân, mã số của các thí sinh tham gia cuộc thi giọng hát việt nhí để giả mạo thành trang web bình chọn cho các thí sinh tham gia cuộc thi. S tiếp tục vào mạng xã hội facebook lập ra các tài khoản ảo để kết bạn với một số người không quen biết có sử dụng facebook rồi gửi đường link nêu trên cho những người này để họ dùng tài khoản facebook của mình đăng nhập vào để tham gia bình chọn. Khi có người dùng facebook truy cập vào đường link trên để tham gia bình chọn, trang web “bcblgionghatvietnhi.weebly.com” sẽ yêu cầu người tham gia nhập tên tài khoản facebook và mật khẩu truy cập từ đó S biết được các thông tin này. S sử dụng thông tin tên tài khoản và mật khẩu facebook của những người tham gia bình chọn để đăng nhập vào tài khoản facebook của những người này rồi thay đổi mật khẩu và chiếm quyền sử dụng tài khoản facebook của họ. S tiếp tục vào phần tin nhắn (Messenger) của facebook để kiểm tra các nội dung tin nhắn và tìm hiểu xem ai là người thân, bạn bè hay nhắn tin trò chuyện với chủ tài khoản facebook rồi dùng chính các tài khoản facebook này gửi tin nhắn đến bạn bè của chủ tài khoản facebook với nội dung mượn tiền để giải quyết việc gấp và yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Viettinbank số 108871901685 mang tên Hoàng Văn Q rồi chiếm đoạt.

Quá trình điều tra xác định bằng thủ đoạn nêu trên, Nguyễn Hữu S đã chiếm đoạt tổng số tiền 220.000.000 đồng của 06 bị hại gồm Kiều Ngọc Đ, Phạm Thị Hải V, Chu Thị Huyền Tr, Lê Văn Tr, Nguyễn Thị Nguyên L và Trịnh Thị Th, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 21h00’ ngày 16/8/2020, sau khi có được tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản facebook “Đỗ Nữ Th” của chị Đỗ Nữ Th, Nguyễn Hữu S đã truy cập vào tài khoản facebook này rồi sử dụng để nhắn tin đến tài khoản facebook “Đ K” của anh Kiều Ngọc Đ (bạn của chị Th) với nội dung mượn số tiền 25.000.000 đồng và nhờ anh Đ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 108871901685 mang tên Hoàng Văn Q. Tin tưởng nội dung thông tin mượn tiền này là của chị Th nên anh Đ đã chuyển số tiền 25.000.000 đồng vào tài khoản nêu trên cho Nguyễn Hữu S.

- **Vụ thứ hai:** Vào khoảng 21h00’ ngày 16/8/2020, sau khi có được tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản facebook “Đỗ Nữ Th” của chị Đỗ Nữ Th, Nguyễn Hữu S đã truy cập vào tài khoản facebook này rồi sử dụng để nhắn tin đến tài khoản facebook “Hải V” của chị Phạm Thị Hải V (bạn của chị Th) với nội dung mượn số tiền 20.000.000 đồng và nhờ chị V chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 108871901685 mang tên Hoàng Văn Q. Tin tưởng nội dung thông tin mượn tiền này là của chị Th nên chị V đã chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản nêu trên cho Nguyễn Hữu S.

- **Vụ thứ ba:** Vào ngày 11/9/2020, sau khi có được tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản facebook “Nh Trịnh Thị K” của chị Trịnh Thị Kim Nh, Nguyễn Hữu S đã truy cập vào tài khoản facebook này rồi sử dụng để nhắn tin vào facebook của anh Lê Văn Tr (bạn của chị Nh) với nội dung mượn số tiền 20.000.000 đồng và nhờ anh Tr chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 108871901685 mang tên Hoàng Văn Q. Tin tưởng nội dung thông tin mượn tiền này là của chị Nh nên anh Tr đã

chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng nêu trên cho Nguyễn Hữu S.

- **Vụ thứ tư:** Vào khoảng 21h00' ngày 11/9/2020, sau khi có được tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản facebook “Phuong U” của chị Huỳnh Nữ Phương U, Nguyễn Hữu S đã truy cập vào tài khoản facebook này rồi sử dụng để nhắn tin đến tài khoản facebook “Ng Lê” của chị Nguyễn Thị Nguyên L (bạn của chị U) với nội dung mượn số tiền 100.000.000 đồng và nhờ chị Lê chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 108871901685 mang tên Hoàng Văn Q. Tin tưởng nội dung thông tin mượn tiền này là của chị U nên chị L đã chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng nêu trên cho S.

- **Vụ thứ năm:** Vào ngày 12/9/2020, sau khi có được tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản facebook “Đặng D” của chị Đặng Thị Kim D, Nguyễn Hữu S đã truy cập vào tài khoản facebook này rồi sử dụng để nhắn tin đến tài khoản facebook của chị Chu Thị Huyền Tr (bạn của chị D) với nội dung mượn số tiền 15.000.000 đồng và nhờ chị Tr chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 108871901685 mang tên Hoàng Văn Q. Tin tưởng nội dung thông tin mượn tiền này là của chị D nên chị Tr đã chuyển số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng nêu trên cho Nguyễn Hữu S.

- **Vụ thứ sáu:** Vào khoảng 12h00' ngày 13/9/2020, Nguyễn Hữu S sau khi có được tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản facebook “Nga Tr” của chị Trịnh Thị Ng, Nguyễn Hữu S đã truy cập vào tài khoản facebook này rồi sử dụng để nhắn tin đến tài khoản facebook “Thủy Tr” của chị Trịnh Thị Th (là em gái của chị Ng) với nội dung mượn số tiền 80.000.000 đồng và nhờ chị Ng chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 108871901685 mang tên Hoàng Văn Q. Tin tưởng nội dung thông tin mượn tiền này là của chị Ng nên chị Th đã chuyển số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng nêu trên cho Nguyễn Hữu S.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền 220.000.000 đồng của các bị hại nêu trên, Nguyễn Hữu S đã đưa số tiền 55.000.000 đồng cho bà Lê Thị H là mẹ vợ của S để nhờ bà H cất giữ giùm và đưa khoảng 5.000.000 đồng cho Nguyễn Thị Lệ H là vợ của S. Số tiền còn lại S sử dụng để nạp tiền chơi đánh bạc bằng hình thức chơi game đổi thưởng King Fun trên mạng internet hết.

Tại cáo trạng số 49/CT-VKS-P1 ngày 19/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Hữu S về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, theo điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

b. Về diễn biến phiên tòa:

* Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, bị cáo đã tác động gia đình trả toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Trong phần tranh luận, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 290, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S mức án tù 03 năm đến 04 năm tù.

Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại nên phần dân sự trong vụ án này không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: trả cho bị cáo số tiền 210.000 đồng, chứng minh nhân dân và điện thoại di động Iphone, trả cho chị H 01 xe mô tô, trả cho Khánh Linh 01 laptop. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 03 điện thoại di động, 01 CPU. Tịch thu tiêu hủy 06 thẻ ATM và 07 sim điện thoại.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Có căn cứ xác định, vì muốn chiếm đoạt tiền của người khác để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân nên bị cáo Nguyễn Hữu S đã nảy sinh ý định lập trang web “bcblogionghatvietnhi.weebly.com” gửi đường link này cho các cá nhân sử dụng facebook tham gia bình chọn nhằm lấy cấp thông tin tài khoản và mật khẩu facebook rồi thay đổi mật khẩu chiếm quyền sử dụng của họ.

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến tháng 9/2020 bị cáo đã chiếm quyền sử dụng, truy cập bất hợp pháp vào các tài khoản facebook của chị Đỗ Nữ Th, chị Trịnh Thị Kim Nh, chị Đặng Thị Kim D, chị Huỳnh Nữ Phương U và chị Trịnh Thị Ng kiểm tra, tìm hiểu bạn bè của các chủ tài khoản này, giả danh chủ tài khoản nhắn tin mượn tiền để giải quyết việc gấp. Với thủ đoạn này bị cáo đã chiếm đoạt tiền của 06 bị hại gồm anh Kiều Ngọc Đ, chị Phạm Thị Hải V, chị Chu Thị Huyền Tr, anh Lê Văn Tr, chị Nguyễn Thị Nguyên L và chị Trịnh Thị Th với tổng số tiền là 220.000.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng tội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ cho các bị hại, các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị

cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của nhiều người nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm quy định của nhà nước về bảo đảm an toàn mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số của người khác. Bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài sử dụng thiết bị điện tử để lừa người khác lấy tài sản, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an.

Quá trình điều tra bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại. Căn cứ tinh thần của pháp luật giảm nhẹ cho các đối tượng phạm tội chiếm đoạt tài sản đã thực sự ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt và xét bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường hết số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại, tại phiên tòa các bị hại vắng mặt, nhưng trong hồ sơ vụ án các bị hại đã có đơn xác nhận bị cáo đã bồi thường đầy đủ nên nên Hội đồng xét xử không xem xét phân trách nhiệm bồi thường dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu S:

- Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max có số seri G6TXQ28FKPJ2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model TA 1034 vỏ màu đen, code 059Z0X7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen đỏ, Mode izi109, IMEI 1: 355314107035319, IMEI 2: 355314108041316; 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel it2160 vỏ màu xanh, IMEI 352287104697229, IMEI 352287104697237; 01 CPU máy tính vỏ màu đen phía trước có chữ “SD” là phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Xét 01 thẻ ATM số 9704151550032404 của ngân hàng Viettin Bank mang tên Tăng Văn Th; 01 thẻ ATM số 4026490002349988 của ngân hàng Viettin Bank mang tên Hoàng Văn Q; 01 thẻ ATM (visa) ngân hàng SCB số 4536180049110401 mang tên Nguyễn Quốc Đ; 01 thẻ ATM số 4221510216612641 của ngân hàng Sacombank mang tên Nguyễn Nguyên H; 01 thẻ ATM số 9704034363376715 của ngân hàng Sacombank; 01 thẻ ATM số 9704480877352876 của ngân hàng OCB mang tên Hoàng Đức V đây là các thẻ ATM bị cáo khai mua trên mạng để các bị hại chuyển tiền vào, quá trình điều tra các chủ thẻ đều khai không lập tài khoản ngân hàng hoặc bị mất thẻ; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Vietnamobile, thân sim có các dãy số 8984050920/1219126276; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Vietnamobile, thân sim có các dãy số 8984050920/1219126466; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng

Vietnamobile, thân sim có các dãy số 8984050920/1219126961; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Vietnamobile, thân sim có các dãy số 8984050920/1213319968; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel, thân sim có các dãy số 89840/48000/07970/8543; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Vinaphone, thân sim có các dãy số 898402000/10919637660; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Vietnamobile, thân sim có các dãy số 8984050920/1219130120; 01 áo khoác màu xám, ở cổ áo phía trong có chữ lacoste; 01 áo khoác màu xanh trên ngực trái có dòng chữ D Fashion; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đen, bên trong mũ có chữ ACE không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy

- Xét Số tiền 210.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân số 197334280 mang tên Nguyễn Hữu S; 01 thẻ ATM số 9704366814917463010 của ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Hữu S là tiền và giấy tờ cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu S.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 81B2-578.99; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 81B2-578.99 mang tên Lê Thị H là mẹ vợ của bị cáo; 01 laptop nhãn hiệu HP vỏ màu trắng bạc là của chị H mua cho con gái là Nguyễn Thị Khánh L phục vụ việc học tập. Bị cáo lấy xe máy và máy tính sử dụng vào việc cá nhân, chị H và chị L không biết, nay chị yêu cầu được nhận lại xe và máy tính, xét 01 xe mô tô biển kiểm soát 81B2-578.99 và 01 laptop nhãn hiệu HP không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị H và chị Nguyễn Thị Khánh L. Giao cho chị Lê Thị H được nhận lại số tài sản này.

[7] Những vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Qua rà soát sao kê tài khoản mang tên Hoang Van Q còn 18 giao dịch chuyển tiền đến với tổng số tiền là 616.000.000 đồng nhưng chưa xác định được người đã chuyển tiền và mục đích chuyển tiền. Bị cáo không biết ai chuyển và toàn bộ số tiền có trong tài khoản này đã sử dụng hết. Quá trình điều tra chưa xác định được số tài khoản và thông tin chủ các tài khoản đã chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng mang tên Hoang Van Q. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo truy tìm bị hại trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng chưa có bị hại nào khác ngoài 06 bị hại nêu trên nên chưa có đủ căn cứ xác định Nguyễn Hữu S đã chiếm đoạt đối với số tiền 616.000.000 đồng.

- Đối với việc bị khai sử dụng tiền chiếm đoạt được để đánh bạc, khi bị cáo có nhu cầu thì người quản trị trang web sẽ chuyển tiền thắng vào tài khoản đứng tên Hoang Van Q. Căn cứ vào sao kê lịch sử giao dịch nhận tiền tài khoản Hoang Van Q có 08 giao dịch chuyển tiền liên quan đến nội dung đánh bạc với tổng số tiền là 262.800.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không xác định được số tiền trên là tiền thắng được của ngày nào, trận nào và trò chơi nào. Nhận thấy, hành vi của Nguyễn Hữu S có dấu hiệu của tội đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự nhưng với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được chưa đủ cơ sở để khởi tố xử lý đối với S về tội “Đánh bạc”. Do đó kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với các chủ tài khoản ngân hàng mang tên Hoang Van Q, Tang Van Th, Ha Van T, Nguyen Nguyen H, Nguyen Quoc D và Hoang Quoc V mà S đã sử dụng

vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác minh Hoàng Văn Q đã đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu, làm gì; Hoàng Đức V đã đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản từ năm 2018, còn Tăng Văn Th, Nguyễn Nguyên H, Hà Văn T và Nguyễn Quốc Đ khai bản thân họ không mở các tài khoản ngân hàng trên và không quen biết, không có quan hệ gì với bị cáo. Bản thân Nguyễn Hữu S cũng khai nhận mua các tài khoản này thông qua mạng xã hội facebook và không biết được ai là người đã bán tài khoản ngân hàng cho mình cũng như không biết và không có quan hệ gì với các chủ tài khoản này. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Hoàng Văn Q, Tăng Văn Th, Hà Văn T, Nguyễn Nguyên H, Nguyễn Quốc Đ và Hoàng Quốc V là có căn cứ.

- Đối với các đối tượng Trương Ngọc Th và đối tượng tên V, bị cáo khai không còn liên lạc sau khi chuyển về sinh sống tại Gia Lai, bị cáo tự trang web “bcblogionghatvietnhivieebly.com” để làm công cụ chiếm đoạt tài sản V và Th không biết và không tham gia cùng. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Trương Ngọc Th và V với vai trò đồng phạm trong vụ án là có căn cứ.

- Đối với Lê Thị H và Nguyễn Thị Lệ H là mẹ vợ và vợ của bị cáo đã nhận tiền từ việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Khi đưa tiền bị cáo nói bản thân làm nghề buôn bán game online và được trả lương từ công việc này, H và H1 không biết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Lê Thị H và Nguyễn Thị Lệ H là có căn cứ.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu S phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2020.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước giá trị: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max có số seri G6TXQ28FKPJ2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model TA 1034 vỏ màu đen, code 059Z0X7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen đỏ, Mode izi109, IMEI 1: 355314107035319, IMEI 2: 355314108041316; 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel it2160 vỏ màu xanh, IMEI 352287104697229, IMEI 352287104697237; 01 CPU máy tính vỏ màu đen phía trước có chữ “SD”.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 thẻ ATM số 9704151550032404 của ngân hàng Viettin Bank mang tên Tăng Văn Th; 01 thẻ ATM số 4026490002349988 của ngân hàng Viettin Bank mang tên Hoàng Văn Q; 01 thẻ ATM (visa) ngân hàng SCB số 4536180049110401 mang tên Nguyễn Quốc Đ; 01 thẻ ATM số 4221510216612641 của ngân hàng Sacombank mang tên Nguyễn Ng H; 01 thẻ ATM số 9704034363376715 của ngân hàng Sacombank; 01 thẻ ATM số 9704480877352876 của ngân hàng OCB mang tên Hoàng Đức V; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Vietnamobile, thân sim có các dãy số 8984050920/1219126276; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Vietnamobile, thân sim có các dãy số 8984050920/1219126466; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Vietnamobile, thân sim có các dãy số 8984050920/1219126961; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Vietnamobile, thân sim có các dãy số 8984050920/1213319968; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Viettel, thân sim có các dãy số 89840/48000/07970/8543; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Vinaphone, thân sim có các dãy số 898402000/10919637660; 01 sim điện thoại di động của nhà mạng Vietnamobile, thân sim có các dãy số 8984050920/1219130120; 01 áo khoác màu xám, ở cổ áo phía trong có chữ lacoste; 01 áo khoác màu xanh trên ngực trái có dòng chữ D Fashion; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đen, bên trong mũ có chữ ACE.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu S: số tiền 210.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân số 197334280 mang tên Nguyễn Hữu S; 01 thẻ ATM số 9704366814917463010 của ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Hữu S

Trường hợp người được trả lại tiền, tài sản tạm giữ đồng thời là người phải thi hành nghĩa vụ trả tiền không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

- Trả lại cho chị Lê Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 81B2-578.99; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 81B2-578.99 mang tên Lê Thị H và 01 laptop nhãn hiệu HP vỏ màu trắng bạc.

Các vật trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 50/2021 lập ngày 20/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Trường hợp người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./

Nơi nhận:

- Viện KSND cấp cao
- TAND cấp cao
- Viện KSND tỉnh Gia lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- CQTHAHS
- Bị cáo;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Hồng